

Số: 15/2020/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông
Ông Trần Quốc Cường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Lê Phước Thanh, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 51/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ vào các Điều 143, 144, 165 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện các Quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa:

- **Người khởi kiện:** Bà Trương Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Văn L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định.

- **Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H, tỉnh Bình Định;
- Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định (Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 12/12/2018 và số 14/GUQ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện H).

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh L1 - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H (Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 262/GUQ-VPĐKĐĐ ngày 27/5/2019 của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1966;

địa chỉ cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/11/2019, người khởi kiện là bà Trương Thị T kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 51/2019/QĐST-HC ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định với lý do Quyết định này không đúng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 20/10/2018, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 30/01/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là bà Trương Thị T trình bày:

Từ năm 2003 đến nay, hộ gia đình bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D sinh sống và sử dụng ổn định thửa đất số 280, tờ bản đồ số 5 (theo đo đạc năm 1997) tại Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định. Theo đo đạc năm 2000, thửa đất này được tách làm 03 thửa (thửa số 273, 274 và 275). Quá trình sử dụng đất, ông D bà T có làm đơn yêu cầu UBND xã T2, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H làm thủ tục và lập trích lục bản đồ địa chính để đề nghị UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất đối với thửa đất số 280, diện tích 250 m² nêu trên cho gia đình ông bà. Tuy nhiên sau đó, UBND xã T2 có thông báo chỉ đồng ý cấp cho hộ bà T 77,7 m² đất. Ngày 04/5/2013, vợ chồng bà T làm đơn đề nghị UBND xã T2 lập thủ tục đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đất đối với thửa đất số 280, tờ bản đồ số 5 tại Thôn T1 thì UBND xã T2 đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 nhưng không giao cho gia đình bà; ngày 19/6/2013, vợ chồng bà T tiếp tục làm đơn khiếu nại đến UBND huyện H về việc yêu cầu UBND xã T2 lập thủ tục đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên nhưng sau đó Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 về việc giải quyết khiếu nại của bà T và ông D, vợ chồng bà T cũng không biết vì không nhận được Quyết định này. Do đó, bà Trương Thị T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của Chủ tịch UBND xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D (lần đầu)”;

- Hủy Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D (lần hai)”;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H lập trích lục bản đồ địa chính đối với thửa đất số hiệu 280, tờ bản đồ số 05, diện tích 250 m² tại Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Buộc UBND xã T2 làm thủ tục đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đất đối với diện tích tại thửa đất nêu trên cho hộ gia đình bà Trương Thị T, ông Đỗ

Văn D.

- Buộc UBND huyện H cấp GCNQSD đất đối với diện tích 250 m² tại thửa đất nêu trên cho hộ gia đình bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D.

[2] Sau khi xem xét lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo cung cấp của UBND xã T2 và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10/4/2019 thì diện tích 250 m² đất mà bà Trương Thị T có khiếu kiện được xác định là một phần của thửa đất số 286C, tờ bản đồ số 5 với diện tích nguyên thửa là 2.480 m², loại đất Rt/G, ghi tên chủ sử dụng đất là UBND xã T2 (theo hồ sơ địa chính năm 1997). Tại bản đồ VN-2000 thể hiện là một phần các thửa đất số 273, 274, 275 tờ bản đồ số 8 và theo hồ sơ địa chính thì 03 thửa đất này đều do UBND xã T2 quản lý. Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 5 tại Thôn T1, xã T2 mà bà T nêu trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án là đất mặt nước (ao) có diện tích 96 m², hiện nay vẫn là ao nước, không có liên quan đến thửa đất hiện bà T ông D sử dụng nêu trên.

[2.2] Vợ chồng ông Đỗ Văn D, bà Trương Thị T bắt đầu sử dụng một phần diện tích (12 m²) của thửa đất số 286C, tờ bản đồ 5 nêu trên sau khi ông Đỗ Văn D có “Đơn xin đất cất quán” đề ngày 27/6/2003, được UBND xã T2 chấp thuận giải quyết tại “Biên bản V/v giải quyết cho xây quán” ngày 30/9/2003 với nội dung thống nhất cho ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị T làm quán phải thực hiện đúng theo quy cách cho làm quán của UBND xã T2 như sau: *“Diện tích tích xây dựng là 12 m². Trong đó: Rộng 3 m; dài 4 m. Kèm theo điều kiện với hộ xin làm quán như sau: Ông (bà) xin làm quán có tên trên qua thời gian hành nghề quán không được thay đổi từ quán thành nhà ở; Quán hành nghề phải đúng mục đích xin: Rộng 3 m, dài 4 m, DT 12 m²; Không được xây dựng kiên cố; Thời gian quy định cho hành nghề quán là 3 năm, nếu hết thời hạn quy định này mà hộ có nhu cầu tiếp tục hành nghề quán thì phải đến UBND xã để gia hạn...”*. Tuy nhiên, theo lời trình bày của phía người bị kiện thì trong quá trình sử dụng quán, vợ chồng bà T không thực hiện đúng cam kết nêu trên, mà tiến hành lấn chiếm đất do UBND xã quản lý để xây dựng công trình vệ sinh theo phân đất cho làm quán kéo dài ra phía sau, hình thành từ quán thành nhà ở.

[2.3] Thực hiện Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh Bình Định “về việc ban hành Quy định về xử lý lấn, chiếm đất đai; đất đã được giao không đúng thẩm quyền, thu tiền không đúng quy định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện tiếp tục sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh”, UBND xã T2 đã rà soát, họp xét, thống nhất đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đất đối với trường hợp ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị T với diện tích 77,7 m² đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 8 (bản đồ VN-2000) Thôn T1, xã T2 và đã được Ban chỉ đạo Quyết định 15 huyện H xét duyệt tại Thông báo số 32/TB-BCD ngày 17/02/2009. Thực hiện kết quả xét duyệt nêu trên, UBND xã T2 đã hướng dẫn ông D, bà T lập thủ tục đề nghị cấp GCNQSD đất theo quy định đối với phần diện tích đất được phê duyệt nhưng ông D, bà T không thực hiện, mà tiếp tục đổ đất nâng mặt bằng để chiếm một phần

thửa đất số 273 và 274 (Trong các lần bà T thực hiện việc chiếm đất, UBND xã T2 đều lập biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản vi phạm hành chính; yêu cầu bà T không được tiếp tục có hành vi vi phạm, khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm).

[2.4] Ngày 04/5/2013, ông D bà T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND xã T2 với nội dung: “... yêu cầu UBND xã T2 lập thủ tục yêu cầu UBND huyện H cấp GCNQSD đất vườn và đất ở khoảng 250 m² cho hộ gia đình chúng tôi theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh Bình Định”. Ngày 19/6/2013, Chủ tịch UBND xã T2 ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D (lần đầu)”, với nội dung: “Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 04/5/2013 của ông Đỗ Văn D, bà Trương Thị T”. Bà T, ông D tiếp tục khiếu nại; ngày 04/10/2013, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 5466/QĐ-UBND “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D (lần hai), với nội dung:

“Điều 1. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D.

Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của Chủ tịch UBND xã T2 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D là đúng pháp luật.

Điều 2. Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện H theo quy định của pháp luật”...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, bà Trương Thị T không thừa nhận việc đã nhận được Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của Chủ tịch UBND xã T2 và Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện H; đồng thời làm đơn yêu cầu giám định chữ viết “Trương Thị T” dưới mục người nhận trên Giấy báo phát của Bưu điện thị trấn Tam Quan. Tại Kết luận giám định số 219/PC09 ngày 06/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã kết luận: Chữ viết “Trương Thị T” dưới mục người nhận trên Giấy báo phát của Bưu điện thị trấn Tam Quan, huyện H ngày 15/10/2013 so với chữ viết “Trương Thị T” tại các mẫu giám định là do cùng một người viết ra (bút lục 321). Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà T đã nhận được Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện H “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D (lần hai)” vào ngày 15/10/2013. Do đó, ngày 30/01/2019 bà Trương Thị T mới khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của Chủ tịch UBND xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D (lần đầu)” và Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D (lần hai)” là đã quá thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định hành chính theo quy định tại Điều 104 của Luật Tố tụng hành chính năm 2010 (tương ứng là Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015). Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Thị T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện

về hủy 02 Quyết định nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của Chủ tịch UBND xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D (lần đầu)” và Quyết định số 5466/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định “Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D (lần hai)” là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 280, tờ bản đồ số 05, diện tích 250 m² tại Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định; buộc UBND xã T2, huyện H làm thủ tục đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đối với diện tích 250 m² đất tại thửa đất nêu trên và buộc UBND huyện H cấp GCNQSD đất diện tích 250 m² tại thửa đất nêu trên cho bà Trương Thị T và ông Đỗ Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T trình bày: *“xã chỉ đồng ý cấp quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi 77,7 m² như vậy quá ít ỏi, tôi yêu cầu phải cấp cho vợ chồng tôi 250 m² mà UBND xã không đồng ý nên tôi không làm hồ sơ”*; ông D cũng trình bày: *“Ngày xưa UBND xã có cho vợ chồng tôi cất quán trên diện tích 12 m² nhưng sau này gia đình tôi đã bồi đắp diện tích rộng hơn, mà vợ chồng tôi cũng lớn tuổi rồi mà chưa có đất chỉ mong chính quyền xem xét cấp cho tôi nhiều hơn trong khi các hộ còn lại có hộ từ 300 m² đến 400 m² chứ 77,7 m² thì quá ít nên vợ chồng tôi không đồng ý nên không làm hồ sơ để cấp 77,7 m² nói trên”, “Tôi không có làm hồ sơ gì hết, anh Quyển - cán bộ địa chính bán cho tôi bộ hồ sơ tôi có làm sau đó tôi rút đem về nhà cất chứ tôi không có điền gì hết. Sau đó vào năm 2016 tôi có làm đơn khiếu nại chứ không có làm hồ sơ đề nghị cấp sổ đỏ gì nữa hết”*. Lời trình bày của bà T, ông D tại phiên tòa phù hợp với nội dung “Đơn xin đất cất quán” đề ngày 27/6/2003 của ông Đỗ Văn D có, “Biên bản V/v giải quyết cho xây quán” ngày 30/9/2003 tại mục [2.2] nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định sự việc trước năm 2008 thì vợ chồng ông D, bà T chỉ được UBND xã cho mượn 12 m² đất để sử dụng làm quán; năm 2008, thực hiện Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh Bình Định thì UBND xã T2 đã chủ động rà soát, thống nhất đề nghị và đã được Ban chỉ đạo Quyết định 15 huyện H xét duyệt, đề nghị UBND huyện H cấp GCNQSD đất cho vợ chồng ông D, bà T diện tích 77,7 m² đất hiện đang sử dụng tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 8 (bản đồ VN-2000) Thôn T1, xã T2; UBND xã T2 đã hướng dẫn vợ chồng bà T lập thủ tục đề nghị cấp GCNQSD đất theo quy định đối với phần diện tích đất được phê duyệt nhưng vợ chồng bà T không đồng ý, không làm hồ sơ theo hướng dẫn của UBND xã T2 và quy định tại khoản 1 Điều 124 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ (nay được quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) *“Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định để làm thủ tục đăng ký”*. Vì vậy, UBND xã T2, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H, UBND huyện H không có cơ sở để thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị, lập trích lục bản đồ địa chính

thửa đất và cấp GCNQSD đất cho bà Trương Thị T, ông Đỗ Văn D. Căn cứ vào quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh huyện H lập trích lục bản đồ địa chính, buộc UBND xã T2 làm thủ tục đề nghị và buộc UBND huyện H cấp GCNQSD đối với diện tích 250 m² thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 05, diện tích 250 m² tại Thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh Bình Định không được pháp luật quy định là hành vi hành chính bị kiện nên người khởi kiện không có quyền khởi kiện là đúng pháp luật.

[4] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, các quy định của pháp luật hiện hành và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu tại phiên họp, có đủ căn cứ kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Trương Thị T là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên; căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 51/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trương Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003731 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền